

Số/ No.: 20260105/DM/FUEKIV30-CBTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 05, 2026

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG
CHỈ QUỸ ETF**

**BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO
EXCHANGE FOR 1 LOT OF ETF**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/ State Securities Commission of Vietnam
/To: Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh City Stock Exchange
Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ Authorized Participants/ Investors

- Tên quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF KIM GROWTH VN30/ KIM GROWTH VN30 ETF
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: **FUEKIV30**
- Tên Công ty Quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam/
Fund Management company: KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd.
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam/
Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Viet Nam
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: **06/01/2026**
- Đơn vị tính lô ETF/ *Unit*: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/
1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT No.	Mã chứng khoán Securities code	Số lượng CP/ Giá trị (VND) Volume/ Amount	Tỷ lệ % trong danh mục Weight (%)
I.	Chứng khoán/ Securities	1,362,870,000	99.56%
1	ACB	1,900	3.33%
2	BCM	100	0.45%
3	BID	100	0.28%
4	CTG	600	1.56%
5	DGC	200	0.96%
6	FPT	1,400	9.72%
7	GAS	100	0.57%
8	GVR	200	0.38%
9	HDB	1,500	3.17%
10	HPG	4,300	8.15%
11	LPB	1,200	3.55%
12	MBB	1,800	3.33%
13	MSN	900	5.05%
14	MWG	1,100	7.02%
15	PLX	100	0.27%
16	SAB	100	0.35%
17	SHB	1,400	1.65%
18	SSB	700	0.88%
19	SSI	800	1.70%
20	STB	800	3.38%
21	TCB	1,700	4.34%
22	TPB	800	0.97%
23	VCB	400	1.67%
24	VHM	600	5.81%
25	VIB	900	1.16%
26	VIC	1,200	15.17%
27	VJC	300	4.55%
28	VNM	800	3.52%
29	VPB	2,100	4.28%
30	VRE	900	2.34%
II.	Tiền/ Cash (VND)	6.019.501	0.44%
III.	Tổng/ Total (VND)	1,368,889,501	100%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: (VND)

1,362,870,000

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: (VND)

1,368,889,501

- Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* : (VND)

6,019,501

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order:

Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order:

Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại

Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/ *In case stock can be replaced by cash:*

STT No.	Mã chứng khoán <i>Securities code</i>	Tiền thay thế tương ứng 1 CP/ <i>Cash Substitution per share (VND)</i>	Đối tượng áp dụng/ <i>Applied to</i>	Lý do/ <i>Reason</i>
1	BID	38,450	BSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
2	SSI	29,150	SSI	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo thông tư 121/2020/TT-BTC/ <i>Restriction of ownership by Circular 121/2020/TT-BTC</i>
3	TCB	34,950	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
4	VIB	17,700	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign Investors</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall have corporate action*

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other informations (if any)*

- Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./
We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ/Người được ủy quyền CBTT
Authorised Representative of Fund Management Company/Authorised Person in disclosing information



Hyun Dongsik
CHỦ TỊCH HĐQT

Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM VIỆT NAM